

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HSST
Ngày 29-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Đức

2. Ông Nguyễn Đăng Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Dân - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 29/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 101/2021/TLST-HS ngày 04/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2021/QĐXXST-HS ngày 16/12/2021 đối với các bị cáo sau:

1. Trần T (tên gọi khác là Cu). Sinh năm 1997 tại Gia Lai; Nơi cư trú: 27 TNT, tổ 5, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: thợ sơn; Học vấn: 6/12; Cha là Trần D (đã chết), mẹ là Dương Thị L, sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Chưa có vợ. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Nguyễn Thanh H (tên gọi khác là Mèo). Sinh năm 1998 tại Gia Lai; Nơi cư trú: hẻm 560 NVX, tổ 5, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: thợ sơn; Học vấn: 6/12; Cha là Nguyễn Ch, sinh năm 1967, mẹ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1968; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Có vợ là Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1998 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2017. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Minh H 2, sinh năm 1985. Địa chỉ: 62 LDC, tổ 4, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968. Địa chỉ: hẻm 560 NVX, tổ 5, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

* *Người làm chứng:*

- Anh Võ Văn H 1, sinh năm 1990. Địa chỉ: 551 NVX, tổ 5, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Anh Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1985. Địa chỉ: tổ 5, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 29/7/2020, Nguyễn Minh H và Nguyễn Hữu Ph (sinh năm 1985) đến quán Út Nhím của bà Lê Thị L (sinh năm 1977) tại số 554 đường NVX, Tổ 5, phường H, thành phố P để nhậu.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nhậu xong, Võ Văn H điều khiển xe mô tô biển số 81T4-9199 chở Nguyễn Thanh H và Trần T đến quán internet đối diện quán Út Nhím chơi. Do có quen biết, Ph gọi H vào quán Út Nhím cùng uống rượu; còn H 1 và T đứng trước quán internet chơi. Trong lúc uống rượu, H nhắc lại mâu thuẫn trước đây giữa H và H 2 khi đi chơi bida nên H 2 chửi H và tát H 1 cái rồi cầm ly uống rượu ném xuống đất. Thấy vậy, H 1 và T chạy đến can ngăn thì giữa T và H 2 xảy ra xích mích, cãi nhau. T nói với H 2: “*Mày ngon chờ tao năm phút*”. Sợ hai bên đánh nhau, H 1 điều khiển xe mô tô biển số 81T4-9199 chở H và T đi về thì H 2 điều khiển xe mô tô biển số 81B2-248.58 chạy theo sau; Ph cũng chạy theo H 2. Khi đến ngã tư đường TNT và hẻm 560 đường NVX, Tổ 5, phường H, thành phố P, H 1 dừng lại để T và H đi vào nhà thì H 2 lao đến dùng tay tát vào mặt của T 2 cái. Cả hai lao vào đánh nhau rồi T bỏ chạy vào nhà của anh Nguyễn Anh T1 (sinh năm 1990, là anh ruột của H) gặp T1 thì T1 hỏi “*Cái gì vậy*”, T nói “*Thằng kia tự nhiên nó đánh tao*” rồi T chạy xuống bếp lấy một con dao Thái lan dài khoảng 25cm cầm trên tay phải chạy ra đâm H 2 nhưng H 2 dùng mũ bảo hiểm đỡ nên làm gãy lưỡi dao. Lúc này, H chạy về nhà lấy một cây kiếm tự chế dài khoảng 80cm ra đưa cho T, còn H cầm 01 kiếm tự chế dài khoảng 40cm để đánh H 2. T tay phải cầm kiếm, đứng đối diện H 2 chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống làm rách mũ lưỡi trai H 2 đang đội, đồng thời trúng vào vùng trán và gò má bên trái gây thương tích. H định dùng kiếm chém H 2 thì có người can ngăn, lấy mất kiếm (chưa rõ là ai) nên H xông vào dùng tay, chân đánh nhau với H 2. Thấy H 2 chảy máu và được mọi người can ngăn nên T và H bỏ trốn, còn H 2 đi về nhà. Sáng ngày 30/7/2020, H 2 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai điều trị, đến ngày 03/8/2020 thì ra viện. Đến ngày 03/11/2020, H ra đầu thú và ngày 05/11/2020, T ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 826/CN ngày 09/9/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai xác định thương tích của Nguyễn Minh H 2: Vết thương vùng mặt từ trán đến góc ngoài mắt trái đến má trái kích thước #15cm, đọng nhiều máu tụ. Chẩn đoán: Gãy xương gò má trái/ Vết thương mặt trái.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 210/20/TgT ngày 07/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận đối với Nguyễn Minh H: (Bút lục số:08)

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo vết thương phần mềm chạy dọc từ góc trán trái xuống đến gò má bên trái kích thước (11,5 x 0,3)cm, sẹo liền.

- Gãy xương gò má trái cal tốt, không ảnh hưởng chức năng.

2. Tỷ lệ tổn thương có thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 14 %. Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT”

Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 dao Thái lan dài khoảng 25cm, 01 kiếm tự chế dài khoảng 80 cm và 01 kiếm tự chế dài khoảng 40cm mà các bị can khai đã sử dụng để gây thương tích cho bị hại rồi vứt tại hiện trường, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Đối với chiếc mũ bảo hiểm và mũ lưỡi trai của bị hại Nguyễn Minh H, sau khi về nhà H 2 đã mang vứt đi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh H 2 yêu cầu các bị can bồi thường tổng số tiền là 14.973.613 đồng (Mười bốn triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn, sáu trăm mười ba đồng). Gia đình các bị can đã nộp số tiền 14.973.613 đồng vào Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P để bồi thường theo yêu cầu.

Tại Cáo trạng số 123/CT-VKS-P2 ngày 3/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần T, Nguyễn Thanh H về tội: “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, đều thấy hối hận về hành vi phạm tội nên đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Trần T, Nguyễn Thanh H phạm tội: “Giết người”

Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần T mức án từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H mức án từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, nên không xem xét. Giao bị hại nhận số tiền các bị cáo đã bồi thường là 14.973.613đ, đối với số tiền mẹ bị cáo H tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại là 15.000.000đ do không ai có yêu cầu gì nên không xét.

Về vật chứng: Không thu giữ được nên không xem xét

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Người liên quan bà Nguyễn Thị B xác nhận các bị cáo tác động bà bồi thường cho bị hại số tiền 14.973.613đ (phần bồi thường giúp bị cáo T bà đã nhận lại đủ từ phía gia đình bị cáo T) và bà cũng tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại là 15.000.000đ. Nay bà không có ý kiến gì đối với số tiền đã bồi thường trên.

- Đối với bị hại: Hồ sơ vụ án thể hiện bị hại đã nhận được T bộ chi phí thiệt hại, bị hại không có ý kiến gì về vấn đề bồi thường, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Trần T đã có hành vi dùng dao do bị cáo Nguyễn Thanh H đưa để chém anh Nguyễn Minh H 2 01 nhát từ trên xuống dưới làm rách mũ lưỡi trai H 2 đang đội, đồng thời trúng vào vùng trán và gò má bên trái gây gãy xương gò má trái và vết thương phần mềm trên gò má trái của anh H 2. Mặc dù thương tích là 14 % nhưng với hành vi dùng hung khí nguy hiểm chém thẳng vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại nên đó là hành vi giết người.

Xét nguyên nhân xảy ra hành vi phạm tội của bị cáo là do lỗi của bị hại đã thiếu kiềm chế. Chỉ vì nghe bị cáo H nhắc lại mâu thuẫn cũ mà bị hại chửi, đập ly và tát bị cáo H. Bị cáo Trần T và anh Võ Văn H 1 vào can ngăn lại tiếp tục xảy ra cãi vã. Anh H 1 chở bị cáo H và T rời đi để về nhà nhưng bị hại chạy theo rồi tiếp tục tát bị cáo T nên mới xảy ra việc bị cáo T, bị cáo H chạy vào nhà lấy dao ra chém bị hại.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại nên các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng và bị cách ly ra khỏi xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục các bị cáo và đề răn đe, phòng ngừa chung.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn và bộc phát, bị cáo T là Cậu của bị cáo H nên thấy bị cáo H bị đánh thì vào can ngăn rồi xảy ra hành vi phạm tội, bị cáo H thấy bị cáo T bị tát, thì cầm dao chạy ra đưa cho bị cáo T chém bị hại. Tính chất mức độ ngang nhau nhưng bị cáo T là người trực tiếp gây ra vết thương của bị hại, hơn nữa, sau khi sự việc xảy ra phía bị cáo H tích cực hơn trong việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên mức án của bị cáo H thấp hơn bị cáo T.

Xét hậu quả chết người chưa xảy ra nên thuộc trường hợp chưa đạt về hậu quả, Hội đồng xét xử áp dụng quy định về phạm tội chưa đạt theo Điều 15, khoản 3 Điều 57 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đầu thú; giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử bị thành khẩn khai báo cáo, ăn năn hối cải tác động gia đình bồi thường xong toàn bộ chi phí điều trị cho bị hại; bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do các bị cáo tác động nên bà Nguyễn Thị B là mẹ của bị cáo Nguyễn Thanh H đã thay các bị cáo bồi thường xong toàn bộ chi phí điều trị cho bị hại số tiền 14.973.613đ (phần bồi thường giúp bị cáo T bà đã nhận lại đủ từ phía gia đình bị cáo T) và bà cũng tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại là 15.000.000đ. Nay bà không có yêu cầu gì đối với số tiền kể trên, bị hại không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Số tiền 14.973.613đ bà B nộp, theo Biên lai thu tiền số 0005340 ngày 19/4/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P giao cho bị hại Nguyễn Minh H 2 được nhận.

[6] Về vật chứng: Không có

[7] Về án phí: Các bị cáo thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

[8] Đối với các vấn đề khác:

Đối với Võ Văn H 1 : qua điều tra xác định H 1 không bàn bạc, không có lời nói kích động, không tham gia trong việc gây thương tích cho bị hại nên không xử lý đối với H 1 là có căn cứ

Đối với việc bà Nguyễn Thị B khai sau khi xảy ra sự việc, xe mô tô BKS 77H1-9882 của bà bị cháy thiệt hại 520.000 đồng, cơ quan CSĐT đang tiếp tục điều tra, xác minh. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà B xác nhận không yêu cầu xem xét vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Trần T, Nguyễn Thanh H phạm tội: “Giết người”

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần T **5** (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2020

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H **5** (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2020

2. Về dân sự: Đã bồi thường xong. Anh Nguyễn Minh H 2 được nhận số tiền 14.973.613đ do bà B nộp, theo Biên lai thu tiền số 0005340 ngày 19/4/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần T, Nguyễn Thanh H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại ĐN
- VKSND Cấp cao tại ĐN
- Viện KSND tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV – CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tam giam T20;
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kim Hồng